

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 98/2021/HS-ST
Ngày: 27-8-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đại Nghĩa

Bà Cao Thị Kim Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn T là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 118/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Thanh T (tên gọi khác: T gù), sinh năm 1983 tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố C, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức M1 (1955) và bà Nguyễn Thị Ng (1959); có vợ Nguyễn Thị Thu P (1985) không đăng ký kết hôn và hai con, con lớn sinh năm 2006 và con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/12/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”, theo Bản án số 618/2010/HS-ST; Ngày 25/4/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt là 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, theo Bản án số 223/2011/HS-ST, chấp hành xong ngày 06/7/2016; Ngày 06/5/2018, bị Công an thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Đánh bạc”, theo Quyết định số 81/QĐ-XPVPHC, chấp hành xong ngày 17/8/2018; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/4/2021 đến ngày 13/4/2021 bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Văn B sinh năm 1964

2. Chị Võ Thị Kim D sinh năm 1993

Cùng trú tại: Khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

Anh Nguyễn Ngọc M sinh năm 1996

Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 50 phút ngày 04/4/2021 Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Thống Nhất phát hiện và bắt quả tang Phạm Thanh T đang ở nhà trọ thuộc Khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai về hành vi tàng trữ một túi nilon có kích thước 4x7cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy) trên xe mô tô biển số 86H3-0012. Khám xét trong phòng trọ của T, Cơ quan điều tra thu giữ được một ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá) bên trong chứa tinh thể màu trắng, một túi nilon chứa tinh thể màu trắng trên nóc tủ lạnh ở phòng ngủ (nghỉ là ma túy) và một cân tiểu ly, tất cả vật chứng được niêm phong theo quy định.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Phạm Thanh T đến thuê nhà trọ của ông Lê Văn B tại Khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai để ở cùng bạn gái tên Võ Thị Kim D. Vào ngày 02/4/2021, T liên hệ với người bạn tên “Cu D” (T không biết rõ tên tuổi, chỉ biết ở Khu công nghiệp Bàu Xéo thuộc huyện T, tỉnh Đồng Nai) để mua xe mô tô làm phương tiện đi lại. Đến tối ngày 03/4/2021, Cu D đưa đến cho T xe mô tô biển số 86H3-0012 và có mang theo ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy đến tại phòng trọ của T để cùng với T sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy thì Cu D đi về và để lại ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho T. Sáng ngày 04/4/2021, T đang sửa xe mô tô biển số 86H3-0012 trước cửa phòng trọ thì Công an huyện Thống Nhất đến kiểm tra phát hiện ở phần đuôi xe mô tô biển số 86H3-0012 có dán một túi nilon kích thước 4x7cm (ký hiệu M1), khám xét nhanh trong phòng trọ của T phát hiện một nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) đang còn chất ma túy bên trong (ký hiệu M2), trên nóc tủ lạnh ở phòng ngủ có một túi nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3). T khai nhận là ma túy của người bạn tên Danh mang đến để cùng T sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 697/KLGD-PC09 ngày 08/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng 19,23940 gam, loại Dimethyl sulfone, không thuộc danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định số 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là **Ma túy**, có khối lượng 0,26605 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là **Ma túy**, có khối lượng 0,06904 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 80/CT-VKS.TN ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Phạm Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người làm chứng là ông Lê Văn B, chị Võ Thị Kim D; người chứng kiến - anh Nguyễn Ngọc M mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa (ông B có đơn xin xét xử vắng mặt; chị D và anh M vắng mặt không rõ lý do). Xét thấy, việc vắng mặt của người làm chứng và người chứng kiến không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt:* Tại phiên tòa, Phạm Thanh T khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết

luận: Vào lúc 10 giờ 50 ngày 04/4/2021, Phạm Thanh T có hành vi tàng trữ trái phép 0,33509 gam loại Methamphetamine ở phòng trọ của T tại Khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an huyện Thống Nhất kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Như vậy, hành vi của Phạm Thanh T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “ ..., Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 80/CT-VKS.TN ngày 21/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Phạm Thanh T về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:* Xét tính chất của vụ án thấy rằng, tình hình tội phạm ma túy nói chung và trên địa bàn huyện Thống Nhất nói riêng có chiều hướng phức tạp, với tính chất ngày càng nghiêm trọng, gây nhức nhối cho xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu nhưng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về quyết định hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...”. Tuy nhiên, do bị cáo không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng vụ án:*

- Một gói niêm phong số 697/KLGD-PC09, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định (19,12378 gam loại Dimethyl sulfone) không có giá trị sử dụng và một cân điện tử không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Một xe mô tô biển số 86H3-0012 là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, mặc dù Cơ quan điều tra đã có thông báo tìm kiếm nhưng không xác định được chủ sở hữu nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Quá trình bắt quả tang, Cơ quan điều tra tạm giữ số tiền mặt là 13.350.000đ (Mười ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) của chị Võ Thị Kim D (bạn gái bị cáo T). Qua xác minh, chị D không đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương và hiện chị D đã bỏ đi nơi khác nên Cơ quan điều tra tách ra tạm giữ số tiền trên và tiếp tục xác minh đối tượng D để xử lý sau là phù hợp.

[8] *Các vấn đề khác*: Đối tượng tên Cu D, theo bị cáo khai là người mang ma túy đến để cùng bị cáo sử dụng nhưng qua xác minh không xác định được nên không có cơ sở để xử lý.

[9] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[10] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; Điều 50 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T (tên gọi khác: T gù) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 02 (Hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2021.

2. *Về vật chứng vụ án*:

Tịch thu tiêu hủy một gói niêm phong số 697/KLGD-PC09, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định (19,12378 gam loại Dimethyl sulfone), một cân điện tử và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một xe mô tô biển số 86H3-0012 (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/7/2021 giữa Công an huyện Thống Nhất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thanh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Trang